**ĐỊA LÍ - LỚP 10 - NGÀY THI: 9/3/2019**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung trả lời** | **Điểm** |
| 1 |  **Vai trò và đặc điểm của nông nghiệp** **a.Vai trò**  - Là một ngành sản xuất vật chất không thể thay thế được cung cấp: lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp và là nguồn hàng xuất khẩu, thu ngoại tệ. - Hiện nay 40% số lao động thế giới tham gia hoạt động nông nghiệp, chiếm 4% GDP toàn cầu  - Ở các nước đang phát triển, đông dân, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ chiến lược hàng đầu vì: Liên quan đến việc làm, thu nhập, và đời sống của đa số dân cư; đảm bảo nhu cầu lương thực cho nhân dân; đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp có vai trò quan trọng, đặc biệt đối với sự ổn định kinh tế, chính trị, xã hội. **b. Đặc điểm*****a. Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu và không thể thay thế:***  - Cần phải duy trì và nâng cao độ phì cho đất, sử dụng hợp lí, tiết kiệm. **b. Đối tượng của sản xuất nông nghiệp là cây trồng, vật nuôi:**  - Cần phải hiểu biết và tôn trọng quy luật sinh học.  **c. Sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ:**  - Cần phải xây dựng cơ cấu hợp lí, đa dạng hóa sản xuất, phát triển các ngành dịch vụ, làng nghề,... tận dụng thời gian rảnh rỗi.d. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên vì đối tượng là cây trồng, vật nuôi.**e. Trong nền kinh tế hiện đại, nông nghiệp trở thành ngành sản xuất hàng hóa.** | 0.50.50.50.50.250.50.25 |
| 2. | **Đặc điểm sinh thái và nơi phân bố của các cây lương thực chính: Lúa gạo, lúa mì, ngô.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Cây lương thực | **Đặc điểm sinh thái** | **Phân bố** |
| **Lúa gạo** | - Ưa khí hậu nóng ẩm, chân ruộng ngập nước, đất phù sa- Cần nhiều công chăm sóc. | Ở miền nhiệt đới, đặc biệt là châu Á gió mùa. Ấn Độ, Inđônêxia, Trung Quốc, Việt Nam, Thái Lan… |
| **Lúa m**ì | - Ưa khí hậu ấm, khô, đầu thời kì sinh trưởng cần nhiệt độ thấp, -Đất đai màu mỡ, cần nhiều phân bón. | Miền ôn đới, cận nhiệt. Các nước trồng nhiều là Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kì, Pháp, Liên bang Nga, Ca-na-đa… |
| Ngô | - Ưa khí hậu nóng ẩm, đất đai màu mỡ.- Dễ thích nghi | Miền nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới. Các nước trồng nhiều là Hoa Kì, Trung Quốc, Braxin… |

 | 1đ1đ1đ |
| 3 | **\*-Vẽ biểu đồ cột đúng, đẹp, đầy đủ số liệu, tên biểu đồ.**-Thiếu mỗi yếu tố trừ 0.5 đ, sai khoảng cách năm trừ 0.5 đ**\*Nhận xét :** -Sản lượng lương thực của thế giới thời kì 1950-2003 tăng không liên tục liên tục: Dẫn chứng -Sản lượng lương thực của thế giới thời kì 2000-2003 giảm | 3.00.750.5 |